

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà  
Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Nhân và ông Đinh Công Định  
Căn cứ vào các Điều 212 và 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự  
Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 135/2023/TLST- DS ngày 14 tháng 11 năm 2023;

**XÉT THẤY**

Tại phiên toà các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: **Công ty cổ phần C.**

Địa chỉ: **Thôn A, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Đức T** - Tổng Giám đốc **Công ty cổ phần C**

Người đại diện theo uỷ quyền của Tổng Giám đốc **Công ty cổ phần C:**

- Ông **Vũ Đức T1** - Phó Tổng Giám đốc **Công ty cổ phần C.**

Địa chỉ: **Số nhà E, tổ dân phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang**

- Bà **Nguyễn Thị Tuyết N** – Cán bộ **Công ty cổ phần C.**

Địa chỉ: **Thôn F, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.**

Bị đơn: Chị **Ngô Thị Thu H**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: **Tổ A, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:**

- Chấm dứt Hợp đồng giao khoán sử dụng đất sản xuất nông nghiệp trồng cây ngắn ngày (không số) đã ký kết ngày 25 tháng 5 năm 2010, giữa **Công ty cổ phần C** và chị **Ngô Thị Thu H**. Thời hạn đến ngày 31 tháng 12 năm 2024.

- Chị **Ngô Thị Thu H** có nghĩa vụ nhỏ, di chuyển toàn bộ cây Chanh trên diện tích đất được đo đạc theo hiện trạng nằm trên một phần các thửa đất ứng với bản đồ

địa chính của Công ty cổ phần C đang quản lý là thửa số 360,392,361,382,403 có diện tích là 1.826,5m<sup>2</sup>; tại một phần các thửa đất ứng với bản đồ địa chính của Công ty cổ phần C đang quản lý là thửa số 306,301,296,313 có diện tích 1.233,1 m<sup>2</sup> đất sản xuất nông nghiệp; địa chỉ thửa đất hiện nay tại tổ dân phố B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, để trả lại đất cho Công ty cổ phần C. (có sơ đồ mảnh trích đo hiện trạng kèm theo)

-Chị Ngô Thị Thu H phải nộp tiền thuê đất cho Công ty cổ phần C 06 tháng cuối năm 2020 là: 610.880 đồng; năm 2021 số tiền còn phải nộp 794.752 đồng; năm 2022 là 794.752 đồng; và 6 tháng đầu năm 2023 là 567.680 đồng. Tổng tiền thuê đất phải nộp là: 2.768.064 đồng. (Hai triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn, không trăm sáu tư đồng)

-Về chi phí tố tụng: Chị Ngô Thị Thu H phải hoàn trả cho Công ty cổ phần C toàn bộ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản có tranh chấp là 8.267.000 đồng (tám triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)

Trình hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

- Về án phí: Chị Ngô Thị Thu H tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu chấm dứt hợp đồng và phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự đối với yêu cầu nộp tiền thuê đất. Tổng cộng chị Ngô Thị Thu H phải chịu 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

- Công ty cổ phần C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần C toàn bộ tiền tạm ứng án phí dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000218, ngày 15 tháng 11 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị quyền cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7<sup>a</sup> và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

**Nơi nhận:**

**XỬ**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;

**TÒA**

- VKSND thành phố TQ (2 bản);

- THADS thành phố TQ;

- Các bên đương sự;

- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đình Công Định – Lý Thị Nhân**

**Nguyễn Thị Thu Hà**